

PHỤ LỤC 1

Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	2.000908.000.00.00.H01	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2	2.000815.000.00.00.H01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
3	2.000884.000.00.00.H01	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
4	2.000913.000.00.00.H01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5	2.000927.000.00.00.H01	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6	2.000942.000.00.00.H01	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	2.001035.000.00.00.H01	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
8	2.001019.000.00.00.H01	Chứng thực di chúc	
9	2.001016.000.00.00.H01	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
10	2.001406.000.00.00.H01	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
11	2.001009.000.00.00.H01	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	

12	2.000992.000.00.00.H01	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	
13	2.001008.000.00.00.H01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Mã TTHC: 2.000908.000.00.00.H01 - Cấp bản sao từ sổ gốc (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện. Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

2. Mã TTHC: 2.000815.000.00.00.H01- Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt

Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

3. Mã TTHC: 2.000884.000.00.00.H01 - Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
-----------	-----------------	--------------------	------------------	------------------------------

Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

4. Mã TTHC: 2.000913.000.00.00.H01 - Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

5. Mã TTHC: 2.000927.000.00.00.H01 - Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

6. Mã TTHC: 2.000942.000.00.00.H01- Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

7. Mã TTHC: 2.001035.000.00.00.H01- Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào hợp đồng, giao dịch và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

8. Mã TTHC: 2.001019.000.00.00.H01- Chứng thực di chúc (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào di chúc và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

9. Mã TTHC: 2.001016.000.00.00.H01- Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản từ chối nhận di sản và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	

Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả
---------------	------------------------	------------------------------------	--	---------

10. Mã TTHC: 2.001406.000.00.00.H01- Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản và chuyên văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

11. Mã TTHC: 2.001009.000.00.00.H01- Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản khai nhận di sản và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

12. Mã TTHC: 2.000992.000.00.00.H01- Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

13. Mã TTHC: 2.001008.000.00.00.H01- Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại TT PVHCC cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả